

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2018/CV-TGD

Kon Tum, ngày 15 tháng 10 năm 2018

V/v: cam kết sửa đổi, bổ sung điều lệ và quy  
chế quản trị công ty

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh xin gửi tới Quý Sở lời chào trân trọng và lời chúc tốt đẹp nhất.

Nhằm thực hiện việc quản trị, điều hành Công ty hiệu quả, minh bạch tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội kỳ 13 thông qua ngày 26/11/2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ “*Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng*”, Đại Hội Đồng Cổ đông của Công ty đã rà soát và thông qua Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/2017/NQ-TTE ngày 30/7/2017.

Tiếp thu ý kiến của Quý Sở về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế quản trị hiện nay của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, Hội đồng Quản trị đã xây dựng bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội kỳ 13 thông qua ngày 26/11/2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ “*Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng*” và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính “*Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng*”.

Theo quy định hiện hành, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty phải được sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông. Công ty xin đính kèm Công văn này Phụ lục 1 về Dự thảo nội dung sửa đổi Điều lệ và Phụ lục 2 về Dự thảo nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đại chúng. Công ty cam kết sẽ xin ý kiến Đại Hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đại chúng trong kỳ họp gần nhất. Trong thời gian chờ đợi chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đại chúng, Công ty cam kết sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan.

Kính đề nghị quý Sở xem xét và chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu của Công ty chúng tôi.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu HC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**LÊ VĂN KHOA**

**PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 2 Điều 6	<p><b>Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác <b>theo quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp</b></p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp
Điểm c Khoản 3 Điều 13	<p><b>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định <b>hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ</b></p>	<p><b>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên</b> ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <b>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</b></p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Điểm o, Khoản 2, Điều 14	<p><b>Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi</p>	<p><b>Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điểm n Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<b>trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</b>		
Điểm a, Khoản 3, Điều 14	<b>Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:</b> 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại <b>Khoản 1 Điều 14</b> khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.	<b>Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:</b> 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại <b>Khoản 2 Điều 14</b> khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.	Sửa lại cho đúng, Điều lệ cũ bị sai do quá trình đánh máy
Điểm b Khoản 2 Điều 15	<b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b> 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: b. <b>Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền</b> thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, <b>người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp</b>	<b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b> 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: b. <b>Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền</b> thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện đại diện theo uỷ quyền, <b>người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp</b>	Sửa lại cho quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 1 Điều 16	<b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b> 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ <b>ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi</b> nói trên biểu quyết thông qua. ...	<b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b> 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ <b>ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi</b> nói trên biểu quyết thông qua....	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 2	<b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp</b>	<b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp</b>	Bổ sung điểm b,c,d,g để

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 17	<p><b>và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p><b>và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</b></p> <p><b>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</b></p> <p><b>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</b></p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p><b>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</b></p>	<p>phù hợp với Khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 3 Điều 17	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. ....</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời <b>đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</b></p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. ...</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời <b>đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở</b></p>	<p>Bổ sung để phù hợp với Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>...</p>	<p><b>giao dịch Chứng khoán.</b></p> <p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p><b>d. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS</b></p> <p>....</p>	
Khoản 4 Điều 17	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm <b>họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần</b> người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm <b>họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần</b> người đó nắm giữ, và nội dung đề</p>	<p>Bổ sung để nêu rõ hơn thông tin cổ đông theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		nghị đưa vào chương trình họp.	
Khoản 3 Điều 18	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành <b>không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự</b> và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất</p>	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành <b>không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp</b>, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 19 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 5 Điều 19	<p><b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</b></p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ</p>	<p><b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</b></p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Điều 20	<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng</p>	<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 21 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>3. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường</p>	<p>cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau</p>		
Khoản 4 Điều 21	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p><b>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</b> Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p><b>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</b></p> <p><b>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</b></p> <p><b>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</b></p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. <b>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</b></p>	<p>Bổ sung thêm hình thức gửi fax hoặc thư điện tử đối với phiếu lấy ý kiến và nêu rõ việc phiếu không nhận được thì được coi là không tham gia biểu quyết cho phù hợp với Khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Điều f Khoản 5	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Điều f Khoản 5 Điều 22</p>



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 21	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p><b>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu</b> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p><b>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu</b> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Sửa đổi, bổ sung điều 22	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn <b>hai mươi bốn (24) giờ</b> và gửi cho <b>tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày</b> kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</b></p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều 23 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</b></p> <p>f. <b>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</b></p> <p>g. <b>Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</b></p> <p>h. <b>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</b></p> <p>i. <b>Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</b></p> <p><b>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</b></p> <p><b>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</b></p> <p><b>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi</b></p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><b>bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày</b> kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
Khoản 1 Điều 23	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <b>cổ đông</b>, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <b>Đại hội đồng cổ đông</b> không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <b>cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</b>, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <b>Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của</b></p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 24 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	và Điều lệ Công ty.	<b>Đại hội Đồng cổ đông</b> không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	
Khoản 1 Điều 24	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <b>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</b>	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <b>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</b>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 2 Điều 24	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được</b>	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được</b>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p>	
Khoản 4 Điều 24	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng <b>mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</b></p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, <b>trừ trường hợp bất khả kháng</b></p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><b>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT</b></p> <p><b>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 5	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng</b>	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội</b>	Bỏ quy định này cho phù

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 24	<p><b>quản trị</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p><b>đồng quản trị</b></p> <p>Bổ quy định này tại khoản 5 Điều 24 này.</p>	<p>hợp với Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Bổ sung Khoản 5 Điều 24	<p><b>Chưa có</b></p>	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực,</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ học vấn;</li> <li>c. Trình độ chuyên môn;</li> <li>d. Quá trình công tác;</li> <li>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</li> <li>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</li> <li>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</li> <li>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</li> <li>i. Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul>	
Khoản 3 Điều 25	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính</p>

Điều	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p><b>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</b></p> <p>...</p> <p>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p><b>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</b></p> <p>...</p> <p>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p><b>l. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.</b></p> <p><b>m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên ĐHCĐ.</b></p> <p><b>n. Các quyền và nghĩa vụ khác.</b></p>	<p>ngày 22/9/2017</p>
<p>Điều c, điểm i Khoản 4 Điều 25</p>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và <b>trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</b> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao</p>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và <b>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</b> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>



Điều	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần <b>trong thời hạn 12 tháng</b> ;	
Khoản 8 Điều 25	<b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b> 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	<b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b> 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. <b>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</b>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 2, Khoản 4 Điều 26	<b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	<b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 4. <b>Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT.</b> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2, Khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 3 Điều 27	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p><b>d. Thành viên độc lập HĐQT</b></p> <p><b>e. Các trường hợp khác</b></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 7 Điều 27	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên <b>Hội đồng quản trị</b> ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các <b>phiếu bầu</b> cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên <b>Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên</b> ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, <b>nội dung các vấn đề thảo luận</b>, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các <b>phiếu biểu quyết</b> cho những thành viên Hội đồng không thể</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	...	dự họp. ...	
Bổ sung Điểm c Khoản 9 Điều 27	<b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 9. Biểu quyết ... d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	<b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 9. Biểu quyết ... d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. <b>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết</b>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 15, Khoản 16 Điều 27	<b>Điều 27. Hợp Hội Đồng Quản trị</b> 15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. <b>Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.</b> Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng <b>(a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban</b> và (b) nghị quyết của	<b>Điều 27. Hợp Hội Đồng Quản trị</b> 15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. <b>Việc thành lập tiểu ban phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị, nhưng nên có ít nhất ba (03) thành viên.</b> Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban	Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017

Điều			Lý do sửa đổi
	<p>các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị <b>được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</b></p>	<p>nhưng (a) Các thành viên HĐQT không điều hành/ thành viên HĐQT độc lập nên chiếm đa số trong tiểu ban, một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị <b>phải phù hợp các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</b></p>	
<p>Bổ sung Khoản 17 Điều 27</p>	<p>Chưa có</p>	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>17. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
<p>Điều 29</p>	<p><b>Điều 29. Người quản lý</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của</p>	<p><b>Điều 29. Người điều hành Doanh nghiệp</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của</p>	<p>Sửa lại cho phù hợp với Điều 34 Điều lệ mẫu</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <b>người quản lý cần thiết</b>, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị <b>đề xuất</b> tùy từng thời điểm. <b>Người quản lý</b> phải có sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người <b>quản lý khác</b> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p>Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <b>người điều hành khác</b>, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị <b>quy định</b> tùy từng thời điểm. <b>Người điều hành khác</b> phải có sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người <b>điều hành khác</b> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 2 Điều 30	<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <b>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính</b> và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Điều 31 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>
Khoản 2 Điều 30	<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p>	<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2 Điều 35 Điều lệ</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và <b>phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.</b></p>	<p>mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Điều 31	<p><b>Điều 31. Thư ký Công ty</b></p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</li> <li>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</li> <li>3. Tham dự các cuộc họp.</li> <li>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</li> </ol> <p>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội</p>	<p><b>Sửa điều khoản 31. Thư ký Công ty thành điều khoản 31. Người phụ trách Quản trị Công ty</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</li> <li>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Có hiểu biết về pháp luật;</li> <li>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</li> <li>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</li> </ol> </li> <li>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp</li> </ol>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</li> <li>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</li> <li>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>d. Tham dự các cuộc họp;</li> <li>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</li> <li>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</li> <li>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</li> <li>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</li> <li>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và</li> </ul>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 1 Điều 32	<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <b>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</b></p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</li> <li>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</li> <li>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</li> </ol>	<p>Điều lệ công ty.</p> <p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <b>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</b></p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán <b>và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</b> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</li> <li>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</li> <li>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</li> </ol>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 2 Điều 32	<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</b></p>	<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 36 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 5 Điều 32	<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><b>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p>	<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><b>5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p><b>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p>	<p>Tách riêng các trường hợp Kiểm soát viên bị miễn nhiệm và bãi nhiệm cho phù hợp với Khoản 4, Khoản 5 Điều 37 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
Khoản 1 Điều 33	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. <b>Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán</b> và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. <b>Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</b></p> <p>c. <b>Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</b></p> <p>d. <b>Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</b></p>	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. <b>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập</b> thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. <b>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</b></p> <p>c. <b>Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;</b></p> <p>d. <b>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc</b></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý</p>	<p>vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	
Khoản 2 Điều 33	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải <b>cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan</b> đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ <b>bản sao các thông tin tài chính</b>, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm</p>	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải <b>cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan</b> đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ <b>bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội Đồng cổ đông, các thông tin tài chính</b>, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản</p>	<p>Sửa đổi để nêu rõ hơn về việc cung cấp thông tin theo Khoản 2 Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị	sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị	
Khoản 3 Điều 33	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và <b>số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</b></p>	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và <b>cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</b></p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 4 Điều 35	<p><b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc <b>thành viên Hội đồng quản</b></p>	<p><b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc <b>thành viên Hội đồng quản</b></p>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><b>trị</b> đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc <b>thành viên Hội đồng quản trị</b> đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan với</p>	<p><b>trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác</b> đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người quản lý <b>hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác</b> đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
Bổ sung Khoản 5 và khoản 6 Điều 35	<b>Chưa có</b>	<p><b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>6. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 24, Khoản 4 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Khoản 3, Khoản 4 Điều 43	<b>Điều 43. Báo cáo tài chính năm</b> 3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên của Công ty phải được công bố trên trang	<b>Điều 43. Báo cáo tài chính năm</b> 3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), <b>báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét,</b>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản <b>báo cáo tài chính năm</b> được kiểm toán trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p><b>báo cáo tài chính quý</b> của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản <b>báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý</b> trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	
<p>Bổ sung Khoản 5 Điều 43</p>	<p><b>Chưa có</b></p>	<p><b>Điều 43. Báo cáo tài chính năm</b></p> <p>5. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 48 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
<p>Khoản 1 Điều 47</p>	<p><b>Điều 47. Chấm dứt hoạt động</b></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>	<p><b>Điều 47. Chấm dứt hoạt động</b></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>c. Bị thu hồi Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp</b></p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

**PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>Điểm g Điều 2</p>	<p><b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>g. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</li> <li>- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;</li> <li>- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</li> <li>- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</li> <li>- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai</li> </ul>	<p><b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>g. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</li> <li>- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</li> <li>- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</li> <li>- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</li> <li>- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</li> </ul>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014</p>



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<b>(02) năm gần nhất</b>		
Điểm a Khoản 1 Điều 5	<b>Chưa có</b>	<b>Điều 5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b> 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ <b>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</b>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Điểm c Khoản 1 Điều 5	<b>Điều 5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b> 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm <b>họ và tên cổ đông, số lượng</b> và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp	<b>Điều 5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b> 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm <b>họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng</b> và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp	Bổ sung để nêu rõ hơn thông tin cổ đông theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điểm d Khoản 1 Điều 5	<p><b>Điều 5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b></p> <p>1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm c Khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</li> <li>- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</li> <li>- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</li> <li>- Các trường hợp khác.</li> </ul>	<p><b>Điều 5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b></p> <p>1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm c Khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</li> <li>- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ;</li> <li>- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> </ul>	Bổ sung cho rõ hơn các trường hợp khác như thế nào thì người triệu tập ĐHĐCĐ mới có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điểm c Khoản 1 Điều này
Điểm d Khoản 2 Điều 5	<p><b>Điều 5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b></p> <p>2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn</p>	<p><b>Điều 5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b></p> <p>2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p>	<p>lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p>	
<p>Bổ sung Khoản 3 Điều 5</p>	<p>Chưa có</p>	<p><b>Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b> 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Bổ sung Khoản 4 Điều 5</p>	<p>Chưa có</p>	<p><b>Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b></p> <p>4. Yêu cầu hủy bỏ quyết định ĐHĐCĐ</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	
Bổ sung Khoản 5 Điều 5	Chưa có	<p><b>Điều 5. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</b></p> <p>5. Phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng</p>	
Điều 6	<p><b>Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;</li> <li>...</li> <li>- Các kế hoạch trong tương lai</li> </ul>	<p><b>Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;</li> <li>...</li> <li>- Các kế hoạch trong tương lai</li> <li>- <b>Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có)</b></li> <li>- <b>Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có)</b></li> </ul>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Điều 9 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>
Điều 7	<p><b>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Điều 10 Nghị định</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình <b>Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu</b> có các nội dung sau:	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông <b>theo quy định tại Điểm d, điểm đ, Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp và phải tối thiểu</b> có các nội dung sau:	71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Khoản 3 Điều 8	<b>Điều 8: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b> 3. Thành viên Hội đồng quản trị của <b>một công ty không được đồng thời</b> là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, <b>trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</b>	<b>Điều 8: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b> 3. Thành viên Hội đồng quản trị của <b>Công ty không được đồng thời</b> là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Khoản 5 Điều 8	<b>Điều 8: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b> 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp	<b>Bỏ khoản này</b>	Cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực</p>		
Điều 9	<p><b>Điều 9. Thành phần Hội đồng quản trị</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>07 người</b>. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <b>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</b></p>	<p><b>Điều 9. Thành phần Hội đồng quản trị</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <b>ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người</b>. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</b></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1, khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>
Khoản 2 Điều 10	<p><b>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi đề cử</p>	<p><b>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi đề cử. <b>Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải</b></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
Khoản 3 Điều 10	<p><b>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. ...</p> <p>- Các thông tin khác (nếu có).</p>	<p><b>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. ....</p> <p>- Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p>	Bổ sung cho phù hợp với Điểm f Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 3 Điều 11	<p><b>Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát</p>	<p><b>Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát</p> <p><b>d. Thành viên độc lập HĐQT</b></p> <p><b>e. Các trường hợp khác (nếu có)</b></p>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 7	<b>Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị</b>	<b>Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị</b>	Bổ sung, sửa đổi cho phù

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 11	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các <b>thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày</b> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ <b>chương trình, thời gian, địa điểm họp</b>, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các <b>phiếu bầu</b> cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các <b>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày</b> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ <b>chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, thời gian, địa điểm họp</b>, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các <b>phiếu biểu quyết</b> cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp</p>	<p>hợp với Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Bỏ Khoản 15, Khoản 16 Điều 11	<p><b>Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị</b></p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài</p>	<p><b>Bỏ hai khoản này do đã quy định về các tiểu ban của HĐQT tại Điều 13</b></p>	<p>Bỏ hai khoản này do đã quy định về các tiểu ban của HĐQT tại Điều 13</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>		
<p>Bổ sung khoản 15 Điều 11</p>	<p><b>Chưa có</b></p>	<p><b>Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị</b></p> <p>15. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
<p>Khoản 3 Điều 12</p>	<p><b>Điều 12. Thù lao Hội Đồng Quản Trị</b></p> <p>3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty</p>	<p><b>Điều 12. Thù lao Hội Đồng Quản Trị</b></p> <p>3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.</p> <p><b>Thù lao của thành viên HĐQT phải được thể hiện</b></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Điều 31 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<b>thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</b>	
Điều 15	<p><b>Điều 25. Người quản lý</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <b>người quản lý cần thiết</b>, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị <b>đề xuất</b> tùy từng thời điểm. <b>Người quản lý</b> phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người <b>quản lý khác</b> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p><b>Điều 25. Người điều hành Doanh nghiệp</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <b>người điều hành khác</b>, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị <b>quy định</b> tùy từng thời điểm. <b>Người điều hành khác</b> phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người <b>điều hành khác</b> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p> <p>3. Miễn nhiệm người điều hành Doanh nghiệp:  Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức người điều hành Doanh nghiệp:  a) Không đáp ứng được các tiêu chuẩn của người điều hành Doanh nghiệp;  b) Không đủ tư cách đảm nhận các chức danh của người điều hành doanh nghiệp;  c) Có văn bản xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty</p>	Sửa lại cho phù hợp với Điều 34 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>trước 60 (sáu mươi) ngày;</p> <p>d) Bị cách chức theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
Khoản 1, Khoản 2 Điều 16	<p><b>Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <b>và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. <b>Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</b></p>	<p><b>Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <b>thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. <b>Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</b></p>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1, Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017
Điều 17	<p><b>Điều 17. Thư ký công ty</b></p> <p>1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành</p>	<p><b>Điều 17. Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm</p>	Bỏ Điều 17. Thư Ký Công ty, chuyển thành

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</li> <li>- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>- Tham dự các cuộc họp;</li> <li>- Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</li> <li>- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.</li> </ul> <p>3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có hiểu biết về pháp luật;</li> <li>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</li> <li>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</li> <li>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</li> </ul>	<p>điều 17. Người phụ trách quản trị Công ty theo Điều 18 Nghị định 71/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
Khoản 1 Điều 21	<p><b>Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty</b></p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty phải <b>được Hội đồng quản trị thông qua.</b></p>	<p><b>Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty</b></p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty phải <b>được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Bổ sung về Công bố thông tin	<b>Chưa có</b>	Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015.	Bổ sung cho phù hợp với Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
			95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017
Bổ sung chương VI	Chưa có	<p><b>CHƯƠNG VI: KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <b>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</b></p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán <b>và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</b> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</li> <li>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</li> </ol>	Bổ sung cho phù hợp với Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát 03 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p><b>5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p><b>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
Bổ sung Chương VII	<b>Chưa có</b>	<p><b>CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</b></p> <p><b>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:</p> <p>a) Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>b) Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty;</p> <p>c) Hội đồng quản trị cũng có thể tổ chức họp bất thường giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc vào những thời điểm khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;</p> <p>d) Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp, các tài liệu có liên quan và các vấn đề khác được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn từ các đối tượng được quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty hoặc trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành;</p> <p>b) Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết.</p> <p>3. Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo tình</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện;</p> <p>5. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị Công ty và người đại diện vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác được thực hiện theo Quy chế quản lý phần vốn và người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;</p> <p>6. Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định khác của Công ty;</p> <p>7. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và người điều hành khác được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định khác của Công ty.</p> <p><b>Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban</b></p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><b>Kiểm soát</b></p> <p>1. Trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày được ban hành, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông báo cho Tổng Giám đốc để tổ chức thực hiện và tùy từng trường hợp, yêu cầu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan mà các các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng sẽ được thông báo cho Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát</p> <p><b>Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</b></p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>1. Các trường hợp Tổng Giám đốc và/hoặc Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>b) Nhận được thông báo khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc từ cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>d) Các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Quy chế này.</p> <p>e) Các vấn đề khác được Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất - kinh</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>doanh của Công ty.</p> <p>2. Những vấn đề Tổng Giám đốc và/hoặc Ban kiểm soát cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</p> <p>b) Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>c) Các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến)</p> <p>d) Các vấn đề mà quyền quyết định vượt ra khỏi phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc.</p> <p>e) Các vấn đề khác được Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.</p> <p>3. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo</p>	



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Các nội dung cần xin ý kiến và tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát.</p> <p><b>Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao</b></p> <p>1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Trong trường hợp nhận được yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc phải được lập bằng văn bản và gửi đến Hội đồng quản trị trong thời hạn</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p><b>Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Việc kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc được tiến hành tại cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện;</p> <p>3. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc dựa trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến từ Ban kiểm soát.</p> <p><b>Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong thời hạn 01 (một) giờ, kể từ khi Công ty xảy ra một trong các sự kiện sau:</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>a) Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;</p> <p>b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</p> <p>c) Có quyết định khởi tố đối với các cán bộ quản lý cấp cao; Có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.</p> <p>2. Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>3. Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc;</p> <p><b>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát:</p> <p>a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc)</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.</p> <p>c) Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối với Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm.</p> <p>c) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p><b>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.</p> <p><b>Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</p> <p>2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.</p> <p>5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực</p>	



Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>7. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc phải được gửi trong thời hạn quy định và Tổng Giám đốc có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p>	
	<p><b>Chương VI, VII cũ tại Quy chế hiện tại sẽ được đổi thành chương VIII và chương IX.</b></p>		